

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Xây dựng**; Chuyên ngành: **Kỹ thuật Xây dựng**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **HÀ MẠNH HÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **05/08/1982**; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (kết nạp Đảng ngày 10/8/2000): ☒

4. Quê quán: **Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Hà Mạnh Hùng, Bộ môn Cơ học Kết cấu, Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Phòng 514, Nhà A1, Trường Đại học Xây dựng - Số 55 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng- ; Điện thoại di động: **0989 0989 85**;

E-mail: [hunghm@nuce.edu.vn](mailto:hunghm@nuce.edu.vn); [hamanhhungxf@gmail.com](mailto:hamanhhungxf@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 08/2005 đến tháng 03/2006: Kỹ sư Kết cấu, Công ty TNHH TV ĐH Xây dựng
- Từ tháng 04/2006 đến tháng 09/2009: Giảng viên, Bộ môn Cơ học Kết cấu, Khoa Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng.

Học Thạc sỹ ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng.

- Từ tháng 10/2009 đến tháng 09/2010: Học Thạc sỹ, Trường Đại học Marne la Vallée (Paris Est), Cộng hòa Pháp.
  - Từ tháng 10/2010 đến tháng 12/2013: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Công nghệ Compiègne (Sorbonne University Association), Cộng hòa Pháp. Chức vụ: Chi ủy viên Chi bộ lưu học sinh Paris 2 - Đảng Bộ Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp.
  - Từ tháng 01/2014 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Cơ học Kết cấu, Khoa Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng.
  - Chức vụ: Hiện nay: **Giảng viên chính**, Phó Bí thư CB, Phó Bộ môn Cơ học Kết cấu, Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch công đoàn Khoa Khoa Xây dựng DD&CN
  - Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn Cơ học Kết cấu.
  - Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cơ học kết cấu, Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng.
  - Địa chỉ cơ quan: Số 55, Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Điện thoại cơ quan: 02 438 691 831
  - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *Không*
8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....: *Chưa*
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): -
  - Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): -
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C617511; ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.
  - Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: 000035 ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.
  - Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 3 năm 2011; số văn bằng: Marlava 8966716; ngành: Cơ học và Xây dựng dân dụng; chuyên ngành: Cơ học vật liệu và Kết cấu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Marne la Vallée, Cộng hòa Pháp.
  - Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 10 năm 2014; số văn bằng: UNTECOM 10652565; ngành: ; chuyên ngành: Cơ học nâng cao; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Compiègne (Sorbonne University Association), Cộng hòa Pháp.
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: *Chưa*
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:
- Trường Đại học Xây dựng**
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
- Xây dựng - Kiến trúc**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1. Nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết mô phỏng ứng xử cơ học vật liệu composite và ứng xử kết cấu chịu tải trọng đặc biệt;
- Hướng nghiên cứu 2. Thiết kế tối ưu công trình có xét đến ứng xử phi tuyến;
- Hướng nghiên cứu 3. Ứng dụng AI để dự báo ứng xử và thiết kế tối ưu công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02 đề tài cấp Trường** với vai trò chủ nhiệm đề tài, **01 đề tài Quỹ Nafosted** với vai trò thư ký khoa học, **02 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Xây dựng** với vai trò thành viên nghiên cứu chính. Hiện tại đã nộp Hồ sơ đề nghị nghiệm thu (04/2021) đối với **01 đề tài cấp Trường trọng điểm** với vai trò chủ nhiệm đề tài.
- Đã công bố **37 bài báo khoa học (27 bài tác giả chính)**, bao gồm **06** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (04 bài SCIE Q1, 01 bài SCIE Q2, 01 bài Scopus, trong đó **04** bài SCIE ứng viên là tác giả chính), **09** bài báo trình bày và đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế có phản biện (**03** bài báo thuộc danh mục Scopus, trong đó **01** bài chấp nhận đăng), **22** bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín trong nước (**04** bài báo thuộc tạp chí ACI);
- Số lượng sách đã xuất bản: **01 sách**; trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Cấp Bộ của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo cho các cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong 3 năm liên tiếp, Quyết định 568/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2021.
- Bằng khen của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo cho các cá nhân Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục, Quyết định số 4481/QĐ-BGDĐT ngày 18/11/2019.
- Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở các năm học 2014-2015, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
- Giấy khen Đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng Bộ Trường, Giấy khen Công đoàn viên xuất sắc của BCH Công đoàn Trường, Bằng khen Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bằng khen TW Hội Sinh viên VN, Giải thưởng Sao tháng riêng...
- Chứng nhận hướng dẫn nhóm Nghiên cứu khoa học Sinh viên đạt Giải Nhất của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

**Theo tiêu chuẩn:**

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; Có chuyên môn được đào tạo phù hợp.

- Tác phong, lối sống lành mạnh, gương mẫu. Chấp hành tốt các nội quy, quy định của Nhà trường, pháp luật của Nhà nước. Không vi phạm đạo đức Nhà giáo
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

**Theo nhiệm vụ:**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, liên tục thực hiện vượt mức số giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; Không ngừng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu;
- Tích cực chủ trì và tham gia vào việc biên soạn các tài liệu học thuật, bài giảng, hướng dẫn phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học các môn học của Bộ môn quản lý Giảng dạy, nhất là các môn học theo Chương trình đào tạo mới của Trường.

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng thời gian công tác tại Trường Đại học Xây dựng: **15 năm 4 tháng** (từ 01/4/2006 đến 30/7/2021).
- Tổng số thâm niên đào tạo: **10 năm** (04/2007 – 09/2009 và 02/2014 – 30/07/2021), trong đó không kể thời gian là giảng viên tập sự (04/2006 – 03/2007) và thời gian học Thạc sỹ, làm Nghiên cứu sinh tại nước Cộng hòa Pháp (10/2009 – 01/2014).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS đã hướng dẫn | Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----|---------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                           |                                         | ĐH                                        | SDH |                                                         |
| 1               | 2015-2016 | -                         | -   | 01                        | -                                       | 333,09                                    | -   | 333,09/435,29*/331,0                                    |
| 2               | 2016-2017 | -                         | -   | 01                        | -                                       | 417,17                                    | -   | 417,17/545,17*/331,0                                    |
| 3               | 2017-2018 | -                         | -   | -                         | -                                       | 471,15                                    | -   | 471,15/641,85/229,5                                     |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                           |                                         |                                           |     |                                                         |
| 4               | 2018-2019 | -                         | -   | 01                        | -                                       | 431,82                                    | -   | 431,82/631,82*/229,5                                    |
| 5               | 2019-2020 | -                         | -   | -                         | -                                       | 406,47                                    | -   | 406,47/557,77/229,5                                     |
| 6               | 2020-2021 | -                         | -   | -                         | -                                       | 648,87                                    | -   | 648,87/922,97/229,5                                     |

(\*) Kể cả giờ quy đổi hướng dẫn luận văn Thạc sỹ.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Bảo vệ luận án tiến sỹ ☒; Tại nước: **Cộng hòa Pháp** tháng 12/2013.

- Bảo vệ luận văn Thạc sỹ ☒; Tại nước: **Cộng hòa Pháp** tháng 06/2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

### 4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên HVCH       | Đối tượng |      | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn | Cơ sở đào tạo | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------|-----------|------|-----------------------|-----|---------------------|---------------|-------------------------------------------------------|
|    |                   | NCS       | HVCH | Chính                 | Phụ |                     |               |                                                       |
| 1  | Lương Quang Trung |           | ×    | ×                     |     | 2015-2016           | ĐH Xây dựng   | 2016                                                  |
| 2  | Đỗ Quang Luật     |           | ×    | ×                     |     | 2016-2017           | ĐH Xây dựng   | 2017                                                  |
| 3  | Lê Sơn            |           | ×    | ×                     |     | 2018-2019           | ĐH Xây dựng   | 2018                                                  |

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách                           | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)                              |
|----|------------------------------------|----------------------------|------------------------------|------------|----------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| I  | <b>Trước khi được công nhận TS</b> |                            |                              |            |          |                                         |                                                                                         |
| 1  | -                                  | -                          | -                            | -          | -        | -                                       | -                                                                                       |
| II | <b>Sau khi được công nhận TS</b>   |                            |                              |            |          |                                         |                                                                                         |
| 1  | Lập trình Revit API                | TK                         | Nhà xuất bản Xây dựng, 2016  | 4          | Tham gia | Tham gia biên soạn chung                | Quyết định XB số 199-2016/QĐ-XBXD, In xong & nộp lưu chiểu: 9/2016, ISBN: 9786048219161 |

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                            | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý                                        | Thời gian thực hiện       | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------|
| I  | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                        |           |                                                             |                           |                                                     |
| 1  | -                                                                                                         | -         | -                                                           | -                         | -                                                   |
| II | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                          |           |                                                             |                           |                                                     |
| 1  | Nghiên cứu mô phỏng số cơ chế phá hủy lũy tiến của hệ kết cấu dầm sàn BTCT trong điều kiện mất cột        | CN        | 125-2015/KH XD-TĐ<br>Cấp Trường                             | 06/2015<br>đến<br>06/2016 | 06/7/2016<br>Tốt                                    |
| 2  | Ước lượng tính chất hiệu quả của vật liệu bê tông từ các hình ảnh chụp cắt lớp                            | CN        | 90-2017/KH<br>Cấp Trường                                    | 01/2017<br>đến<br>12/2017 | 07/12/2017<br>Xuất sắc                              |
| 3  | Tối ưu kết cấu thép theo tiêu chuẩn AISC-LRFD sử dụng phương pháp phân tích kết cấu phi tuyến phi đàn hồi | TK        | 107.01-2018.327<br>Đề tài quỹ Nafosted<br>(Bộ Khoa học &CN) | 04/2019<br>đến<br>04/2021 | 28/5/2021<br>Đạt                                    |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

### 7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                               | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                              | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
| I  | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                   |            |                  |                                                                                                                              |                                                   |                                            |                |                    |
| 1  | Simulation du comportement mécanique d'un composite à architecture tridimensionnelle | 3          | X                | Proceedings of "11e Colloque National en Calcul des Structures", French Computational Structural Mechanics Association, Pháp |                                                   |                                            | 1-9            | 05/2013            |
| 2  | Simulation of the mechanical behavior of a three-dimensional composite               | 3          | X                | Proceedings of "The 19th International Conference on Composite Materials", Quebec, Canada, ISBN: 978-1-62993-199-9           |                                                   | 1                                          | 969-976        | 08/2013            |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                  | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang    | Tháng, năm công bố |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| II | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                                        |            |                  |                                                                                                                                |                                                   |                                            |                   |                    |
| 3  | Cơ cấu phá hủy của hệ kết cấu dầm sàn chịu tải trọng thẳng đứng trong trường hợp mất cột cận góc                                        | 3          |                  | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, NUCE, ISSN 2615-9058                                                                      |                                                   |                                            | 27, 39-50         | 01/2016            |
| 4  | Numerical simulation and simplified approach to assess progressive collapse of RC beam-slab structure under corner column loss scenario | 3          | X                | Proceedings of the int'l conference on sustainable development in civil engineering 2016, ISBN 978-604-82-1984-0               |                                                   |                                            | 255-266           | 03/2016            |
| 5  | A methodology to mesh mesoscopic representative volume element of 3D interlock woven composites impregnated with resin                  | 3          | X                | Comptes Rendus Mécanique, ISSN 1631-0721                                                                                       | Tạp chí SCIE IF 2020 =2.086, Q2, H-Index 53       | 12                                         | 344(4-5), 267-283 | 4/2016             |
| 6  | Phương pháp đơn giản để đánh giá Phá hủy lũy tiến của kết cấu bê tông cốt thép trong trường hợp mất cột góc                             | 4          | X                | Tạp chí xây dựng Việt Nam, ISSN 0866-8762                                                                                      |                                                   |                                            | 128-133           | 06/2016            |
| 7  | Effects of adding superplasticizer on characteristics of steel fibers reinforced mortar containing ground granulated blast furnace slag | 4          |                  | Proceedings of “International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-Resources Development”, ISBN:978-604-76-1171-3 |                                                   |                                            | 419-424           | 11/2016            |
| 8  | Thuật toán mặt đáp ứng cải tiến ứng dụng trong phân tích mờ kết cấu cọc chịu tải trọng ngang                                            | 3          |                  | Tạp chí xây dựng Việt Nam, ISSN 0866-8762                                                                                      |                                                   |                                            | 100-103           | 05/2017            |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                               | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                    | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
| 9  | Ước lượng tính chất hiệu quả của vật liệu bê tông trong xây dựng từ các hình ảnh chụp cắt lớp trong phòng thí nghiệm | 2          | X                | Tạp chí xây dựng Việt Nam, ISSN 0866-8762                                                                                                                          |                                                   |                                            | 22-26          | 12/2017            |
| 10 | Modeling of buckling of thin-walled structures with open cross-section                                               | 2          |                  | Tuyển tập công trình Khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, ISBN 978-604-913-752-5                                                                          |                                                   |                                            | 2, 545-553     | 12/2017            |
| 11 | Cracks growth modeling techniques in composite material using a 3d discrete element method                           | 3          | X                | Proceedings of International Conference on the 55th anniversary of establishment of Vietnam institute for building science and technology, ISBN: 978-604-82-2586-5 |                                                   |                                            | 137-143        | 11/2018            |
| 12 | Optimum Design of Stay Cables of Steel Cable-stayed Bridges Using Nonlinear Inelastic Analysis and Genetic Algorithm | 3          | X                | Structures ISSN: 2352-0124                                                                                                                                         | Tạp chí SCIE IF 2020 =2.983, Q1                   | 24                                         | 16, 288-302    | 11/2018            |
| 13 | Experiments on the collapse response of flat slab structures subjected to column loss                                | 5          |                  | Magazine of Concrete Research, ISSN 0024-9831, E-ISSN 1751-763X                                                                                                    | Tạp chí SCIE IF 2020 =2.503, Q1                   | 2                                          | 71(5), 228-243 | 03/2019            |
| 14 | A Deep Learning-Based Procedure for Safety Evaluation of Steel Frames Using Advanced Analysis                        | 3          | X                | Lecture Notes in Civil Engineering, ISSN 2366-2557                                                                                                                 | Scopus                                            | 2                                          | 54, 1137-1142  | 10/2019            |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                              | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
| 15 | Bài toán tối ưu khung thép phẳng phi tuyến có xét đến thiết kế panel zone                                                                                       | 2          | X                | Tạp chí xây dựng Việt Nam, ISSN 0866-8762                                    |                                                   |                                            | 8-10           | 01/2020            |
| 16 | Equivalent-inclusion approach for estimating the effective elastic moduli of matrix composites with arbitrary inclusion shapes using artificial neural networks | 3          |                  | Journal of Science and Technology in Civil Engineering, NUCE, ISSN 1859-2996 | Tạp chí ACI                                       |                                            | 14(1), 15-27   | 01/2020            |
| 17 | Ước lượng khả năng chịu tải của giàn thép sử dụng phân tích trực tiếp và thuật toán XGBoost                                                                     | 2          |                  | Tạp chí xây dựng Việt Nam, ISSN 0866-8762                                    |                                                   |                                            | 91-94          | 02/2020            |
| 18 | Phương pháp xử lý hiện tượng mô hình quá khớp trong xây dựng mô hình học sâu để ước lượng khả năng chịu tải của giàn phi tuyến                                  | 4          | X                | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng. ĐHXD, ISSN 2615-9058                    |                                                   |                                            | 14(1V), 12-20  | 02/2020            |
| 19 | Structural damage detection using hybrid deep learning algorithm                                                                                                | 4          |                  | Journal of Science and Technology in Civil Engineering, NUCE, ISSN 1859-2996 | Tạp chí ACI                                       | 5                                          | 14(2), 53-64   | 04/2020            |
| 20 | Optimization of nonlinear inelastic steel frames considering panel zones                                                                                        | 3          | X                | Advances in Engineering Software, ISSN: 0965-9978                            | Tạp chí SCIE IF 2020 =4.141, Q1                   | 3                                          | 142, 102771    | 04/2020            |
| 21 | Optimization of steel moment frames with panel-zone design using an adaptive differential evolution                                                             | 4          | X                | Journal of Science and Technology in Civil Engineering, NUCE, ISSN 1859-2996 | Tạp chí ACI                                       |                                            | 14(2), 65-75   | 04/2020            |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                         | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang      | Tháng, năm công bố |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------|
| 22 | Tối ưu khung thép có liên kết nửa cứng xét đến gia cường vùng cứng nút khung panel zone                               | 2          | X                | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng. ĐHXD, ISSN 2615-9058               |                                                   |                                            | 14(2V), 64-74       | 05/2020            |
| 23 | Bài toán tối ưu kết cấu dàn phẳng sử dụng phân tích trực tiếp có xét đến điều kiện ràng buộc về tần số dao động riêng | 2          | X                | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, Bộ Khoa học CN - ISSN 1859-4794 |                                                   |                                            | 62(6), 24-28        | 06/2020            |
| 24 | Reliability-based design optimization of steel frames using direct design                                             | 2          | X                | IOP Conf. Ser.: Materials Science and Engineering, ISSN: 1757-899X      | Scopus                                            |                                            | 869 (5), 052009 1-9 | 06/2020            |
| 25 | Phân tích mờ khung thép bằng phân tích trực tiếp và thuật toán tiến hóa vi phân cải tiến                              | 2          |                  | Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, IBST, ISSN 1859-1566               |                                                   |                                            | 2, 3-9              | 07/2020            |
| 26 | A robust method for safety evaluation of steel trusses using Gradient Tree Boosting algorithm                         | 4          | X                | Advances in Engineering Software, ISSN: 0965-9978                       | Tạp chí SCIE IF 2020 =4.141, Q1                   | 13                                         | 147, 102825         | 09/2020            |
| 27 | Direct numerical simulation of dynamic response of bridges subjected to vehicular loads                               | 2          |                  | International Journal of Dynamics and Control, ISSN: 2195-2698          | Scopus, Q2                                        | 1                                          | 9(1), 44-55         | 03/2021            |
| 28 | Hiệu quả gia cường kháng cắt cho dầm bê tông cốt thép bằng vật liệu tấm sợi các bon                                   | 2          | X                | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng. ĐHXD, ISSN 2615-9058               |                                                   |                                            | 15(1V), 102-111     | 03/2021            |
| 29 | Ứng xử sụp đổ của kết cấu dầm sàn có cấu tạo cốt thép dọc không liên tục trong điều kiện mất cột chịu lực             | 2          | X                | Tạp chí kết cấu và Công nghệ Xây dựng ISSN 1859-3194                    |                                                   |                                            | 33, 99-108          | 04/2021            |
| 30 | Ứng dụng thuật toán “rừng ngẫu nhiên” cho phân tích hồi qui khả năng chịu tải của khung thép phi tuyến                | 1          | X                | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng, ĐHXD, ISSN 2615-9058               |                                                   |                                            | 15(2V), 110-120     | 05/2021            |

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                               | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
| 31 | Phương pháp đa nhiệm xác định hư hỏng trong kết cấu giàn sử dụng dữ liệu định hướng                                   | 2          | X                | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng. ĐHXD, ISSN 2615-9058                                     |                                                   |                                            | 15(2V), 12-21  | 05/2021            |
| 32 | Optimum sizing of members of truss structures using direct design and a self-adaptive mutation differential evolution | 2          | X                | Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering. ISSN 2525-2461                        | Tạp chí ACI                                       |                                            | 63(2), 39-44   | 06/2021            |
| 33 | So sánh hiệu quả của các thuật toán metaheuristic cho bài toán tối ưu khung thép sử dụng phân tích phi tuyến          | 1          | X                | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, Bộ Khoa học CN. ISSN 1859-4794                        |                                                   |                                            | 63(6), 28-32   | 06/2021            |
| 34 | Thiết kế tối ưu dầm thép tổ hợp chữ I trong kết cấu cầu liên hợp nhịp đơn giản theo TCVN 11823:2017                   | 4          | X                | Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng. ĐHXD, ISSN 2615-9058                                     |                                                   |                                            | 15(3V), 55-68  | 07/2021            |
| 35 | Tối ưu giàn thép phi tuyến có biến thiết kế rời rạc bằng thuật toán tiến hóa vi phân cải tiến                         | 1          | X                | Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng, IBST, ISSN 1859-1566                                     |                                                   |                                            | 2, 12-19       | 07/2021            |
| 36 | Ứng dụng thuật toán Rao tối ưu khung thép sử dụng phân tích phi tuyến tính phi đàn hồi                                | 3          | X                | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, Bộ Khoa học CN. ISSN 1859-4794.                       |                                                   |                                            | 63(8), 35-39   | 08/2021            |
| 37 | Reliability analysis of structures subjected to seismic excitation using a deep learning-based surrogate mode         | 4          | X                | Lecture Notes in Civil Engineering, ISSN 2366-2557 (Proceedings of CIGOS 2021-Chấp nhận đăng) | Scopus                                            |                                            |                | 10/2021            |

- Trong đó: số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04 bài báo SCIE** (trên tổng số 05 SCIE, 01 Scopus). **Số thứ tự bài báo tương ứng trong bảng kê là: 5** (SCIE Q2, IF 2.086), **12** (SCIE Q1, IF 2.983), **20** (SCIE Q1, IF 4.141), **26** (SCIE Q1, IF 4.141).  
Số lượng bài báo ứng viên là Tác giả chính là 27 bài trên tổng số 37 bài (chiếm 73%).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1  | -                                              | -               | -                  | -                          | -          |

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

| TT | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| 1  | -                                                            | -                         | -                                        | -                                | -          |

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN                                                                          | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 1  | Xây dựng khung chương trình đào tạo trình độ Đại học tiếp cận CDIO chuyên ngành Kết cấu Công trình, ngành Kỹ thuật Xây dựng          | Tham gia                       |                                              | Trường Đại học Xây dựng            | Số 1092/QĐ-ĐH XD, 07/9/2020     |         |
| 2  | Xây dựng khung chương trình đào tạo trình độ Đại học tiếp cận CDIO chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng, ngành Kỹ thuật Xây dựng | Tham gia                       |                                              | Trường Đại học Xây dựng            | Số 1092/QĐ-ĐH XD, 07/9/2020     |         |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

Không

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Hà Mạnh Hùng